

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TOÁN LỚP 3

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Kết quả của $84 : 4$ là:

- A. 20 B. 21 C. 24 D. 22

Câu 2 (0,5 điểm). Phép chia nào có số dư là 2?

- A. $17 : 3$ B. $18 : 3$ C. $19 : 3$ D. $21 : 3$

Câu 3 (0,5 điểm). 1 l bằng:

- A. 10 ml B. 100 ml C. 1000 ml D. 10000 ml

Câu 4 (0,5 điểm). Giá trị của $18 + 6 \times 4$ là:

- A. 96 B. 42 C. 48 D. 30

Câu 5 (0,5 điểm). Số 36 gấp số 6 bao nhiêu lần?

- A. 6 lần B. 30 lần C. 42 lần D. 5 lần

Câu 6 (0,5 điểm). Một gói đường nặng 500 g. Hai gói như thế nặng:

- A. 500 g B. 1500 g C. 100 g D. 1 kg

II. Làm bài trên giấy

Câu 7 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $347 + 285$	b) $800 - 356$
c) 124×3	d) $648 : 3$

Câu 8 (1 điểm). Tính: a) $(45 + 27) : 8$ b) $90 - 12 \times 5$

Câu 9 (2 điểm). Lớp 3A trồng 24 cây. Lớp 3B trồng nhiều hơn lớp 3A 8 cây. Cả hai lớp trồng bao nhiêu cây?

Câu 10 (2 điểm). Có 85 quả cam xếp đều vào các túi, mỗi túi 4 quả. Xếp đầy được bao nhiêu túi và còn thừa mấy quả?

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Toán 3 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. 21

- $84 : 4 = 21$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. $17 : 3$

- $17 = 3 \times 5 + 2$; số dư 2 bé hơn số chia 3.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

C. 1000 ml

- $1 \text{ l} = 1000 \text{ ml}$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

B. 42

- Nhân trước: $6 \times 4 = 24$; $18 + 24 = 42$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 0,5 điểm

A. 6 lần

- $36 : 6 = 6$ (lần).

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 6 · 0,5 điểm

D. 1 kg

- $500 + 500 = 1000 \text{ (g)} = 1 \text{ kg}$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

a) 632; b) 444; c) 372; d) 216

- $347 + 285 = 632$.
- $800 - 356 = 444$.
- $124 \times 3 = 372$.
- $648 : 3 = 216$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

a) 9; b) 30

- $(45 + 27) : 8 = 9$.
- $90 - 12 \times 5 = 30$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm.

Câu 9 · 2 điểm

56 cây

- Lớp 3B trồng: $24 + 8 = 32$ (cây).
- Cả hai lớp trồng: $24 + 32 = 56$ (cây).

Tìm số cây lớp 3B: 0.75 điểm. Tìm tổng hai lớp: 0.75 điểm. Lời giải, đáp số: 0.5 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

21 túi, thừa 1 quả

- $85 : 4 = 21$ (dư 1).
- Xếp đầy 21 túi và còn 1 quả chưa xếp.

Thương 21: 0.75 điểm. Số dư 1: 0.75 điểm. Trả lời đủ hai ý: 0.5 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Toán 3 KNTT – Download.vn](#)
- [Tài liệu tập huấn Toán 3 KNTT – NXB Giáo dục Việt Nam \(bản lưu ISEEBOOKS\)](#)